

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 29-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đắc Minh – Phó Chánh văn phòng Công đoàn Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng;

Bà Nguyễn Thị Kim Phi – Trưởng phòng Trung tâm DS-KHH-GD huyện Dầu Tiếng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí C, sinh năm 1996, tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã L1, huyện D1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940. Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1933. Hộ khẩu thường trú: 311/44 đường Hùng Vương, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (chồng của Nguyễn Thị N). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1960. Hộ khẩu thường trú: 311/44 đường Hùng Vương, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (con

của Nguyễn Thị N). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1980. Hộ khẩu thường trú: 311/44 đường Hùng Vương, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (con của Nguyễn Thị N). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1966. Hộ khẩu thường trú: 311/44 đường Hùng Vương, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (con của Nguyễn Thị N). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1963. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Trần Trung D3, sinh năm 1958. Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí C không có giấy phép lái xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50 cm³. C làm nghề chở hàng thuê tại chợ Sáng thuộc thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 11/11/2017, Nguyễn Chí C điều khiển xe mô tô biển số: 61N8-3987 đi một mình trong điều kiện không có đèn chiếu sáng phía trước (xe không lắp hệ thống đèn chiếu sáng phía trước), chở rau từ chợ Sáng đến các quán ăn thuộc khu phố 5, thị trấn D, huyện D để giao cho khách hàng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi giao hàng xong, C điều khiển xe mô tô biển số 61N8-3987 chạy về chợ Sáng, C điều khiển xe chạy trên đường 13/3 theo hướng từ ngã 4 khu phố 5, thị trấn D về vòng xoay Cây Keo thị trấn D. Khi C chạy xe đến đoạn đường 13/3 (khu vực đối diện cổng Trung tâm văn hóa thể dục thể thao Công ty cao su D4) thuộc khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Do C không chú ý quan sát phía trước, nên xe mô tô do C điều khiển đụng vào bà Nguyễn Thị N đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái theo chiều xe mô tô 61N8-3987 do C điều khiển. Hậu quả, Cg và bà Nguyễn Thị N cùng xe mô tô ngã xuống đường, bà N bị thương tích được C cùng người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu và chữa trị, nhưng do thương tích nặng, đến ngày 12/11/2017 thì bà N chết tại bệnh viện. C chỉ bị xây xát và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 16,50 mét, không có vạch sơn kẻ đường, có hẻm vào khu dân cư. Chiều rộng hẻm là 04,50 mét. Có hệ thống đèn chiếu sáng đường hoạt động bình thường. Lúc xảy ra tai nạn giao thông trời tối, mặt đường khô ráo.

- Điều kiện thời tiết: Trời nắng, ánh sáng tự nhiên đủ điều kiện khám nghiệm.

- Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn: Trụ điện số 08 làm mốc chuẩn. Mép đường bên phải hướng từ ngã tư 13/3 – Cách mạng tháng tám đi ngã tư Cây Keo làm lề chuẩn.

Sau khi tai nạn xảy ra, hiện trường còn để lại:

- Xe mô tô biển số: 61N8-3987 (được đánh số thứ tự 2) ngã lật qua trái nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng ngã tư Cây Keo hơi chệch về hướng lề trái, hướng từ ngã tư 13/3 đi ngã tư Cây Keo. Hình chiếu vuông góc của trục sau và trục trước xuống mặt đường vào lề chuẩn là 04,90 mét và 05,60 mét; trên mặt đường có một vết cày (được đánh số thứ tự 1) kéo dài đến gạt chân trước xe mô tô, biển số 61N8-3987 kích thước dài 01,30 mét, rộng 00,30 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn là 05 mét.

Từ trục sau và trục trước đến xe mô tô, biển số 61N8-3987 đến trụ điện số 02 (được đánh dấu số thứ tự 3), để làm chuẩn là 09 mét và 09,60 mét.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 13/11/2017, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thể hiện:

Xe mô tô biển số 61N8-3987:

- Không có cụm đèn trước; không có nắp hộp bàn thờ và đồng hồ đo tốc độ; không có gương chiếu hậu bên trái và bên phải; không có mặt nạ trước; không có yếm chắn gió và ốp bên trái, bên phải; không có vè sau; không có hộp xích; yên rách dầu cũ; không có cụm đèn sau;

- Trầy xước đầu gác chân trước bên trái chiều từ trước về sau; cong gác chân trước bên trái chiều hướng từ trước về sau; trầy xước mặt ngoài ống phuộc kích thước 0m03x0m01, đầu ốc dít trước bên trái chiều cong từ trước về sau; trầy xước đuôi khung sườn bên trái kích thước 0,03 mét x 0,02 mét chiều hướng từ trước về sau; trầy xước mài mòn cao su đầu tay cầm bên trái; rớt biển số.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 953/PC54-GDPY ngày 30/11/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị N là do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, dập não).

Tại bản Cáo trạng số 16/CTr-VKSDT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện hợp pháp của bị hại (bà H) không tranh luận gì chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11 tháng 11 năm 2017, bị cáo Nguyễn Chí C điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ ngã 4 khu phố 5 về hướng vòng xoay Cây Keo thuộc thị trấn D. Khi đến khu vực đối diện Trung tâm văn hóa thể dục, thể thao thuộc Công ty cao su D4, do buồn ngủ nên bị cáo điều khiển xe mô tô ra giữa đường và gây ra tai nạn với bà Nguyễn Thị N đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái. Tai nạn làm cho Nguyễn Thị N té xuống đường và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, C bị xây xát và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe mô tô trong tình trạng không có đèn chiếu sáng phía trước, điều khiển xe giữa đường là không đúng quy định, vi phạm khoản 9, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó là gây ra cái chết của bị hại Nguyễn Thị N. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý.

[4] Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Nguyễn Chí C đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 16/CTr-VKSĐT-HS ngày 22/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa phương đang diễn ra ngày càng tăng nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như: Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa bà H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo hiện đang nuôi mẹ già, là lao động chính trong gia đình. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã đề nghị.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là ông K, ông D, ông T và bà H nhưng phía đại diện hợp pháp của người bị hại không nhận vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà H không yêu cầu giải quyết gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số: 61N8 –3987, nhãn hiệu NESTA; số loại C110; màu sơn xanh đen bạc; dung tích xi lanh 107; số máy: 60098826; số khung: 61000826. Quá trình điều tra xác định đây là xe do bà Nguyễn Thị D2 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Tuy nhiên, do không có nhu cầu sử dụng xe nên bà D2 đã bán chiếc xe này cho chị Trần Thị Kim N1 nhưng không làm giấy mua bán xe và thủ tục sang tên theo quy định. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Kim N1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả cho bà Nhũ theo Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ ngày 26/3/2018 là phù hợp. Bà N1 không có yêu cầu giải quyết gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Chí C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn